

KẾ HOẠCH

THU, CHI CÁC KHOẢN DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

- Thực hiện Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý;
- Thực hiện Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình;
- Thực hiện công văn số 927/SGDDT-TC ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;
- Thực hiện công văn 348/UBND-VHXXH ngày 07 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Hải Thịnh về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;
- Căn cứ vào Biên bản thống nhất tự nguyện, dân chủ và công khai giữa nhà trường với cha mẹ học sinh về việc thực hiện các khoản thu, chi trong các trường học năm học 2025-2026, được ký vào ngày 14 tháng 12 năm 2025;

Trường Tiểu học Hải Ninh lập kế hoạch các khoản thu - chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

I. Nội dung thu - chi

Số TT	Nội dung thu - Chi	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tiền nước uống cho học sinh			
	Số học sinh	học sinh	534	
	Số lớp	Lớp	15	
	Mức thu học kỳ I	đồng/tháng/học sinh	10.000	
	Số tháng thu học kỳ I	tháng	4	
	Mức thu học kỳ II	đồng/tháng/học sinh	20.000	
	Số tháng thu học kỳ II	tháng	5	

Số TT	Nội dung thu - Chi	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	74.760.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	74.760.000	
	Chia ra:			
	- Chi phục vụ nước uống cho học sinh (Mua nước uống trực tiếp qua hệ thống máy lọc nước RO)	đồng	74.760.000	
2.	Tiền trông giữ xe học sinh			
	Số học sinh	học sinh	199	
	Số lớp	Lớp	15	
	Mức thu	đồng/tháng/học sinh	10.000	
	Số tháng thu	tháng	9	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	17.910.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	17.910.000	
	Chia ra:			
	- Chi tiền công trông giữ xe	đồng	16.119.000	
	- Nộp thuế GTGT, TNDN	đồng	1.791.000	
3.	Tiền dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh			
	Số học sinh	học sinh	533	
	Số lớp	Lớp	15	
	Mức thu	đồng/tháng/học sinh	18.000	
	Số tháng thu	tháng	9	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	86.346.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	86.346.000	
	Chia ra:			
	- Chi tiền công thuê quét phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh...	đồng	72.000.000	
	- Chi mua công cụ, dụng cụ lao động, hoá chất....	đồng	14.346.000	
4	Tiền quản lý, chăm sóc học sinh buổi trưa và ngoài giờ hành chính.			
	Số học sinh	học sinh	130	
	Số lớp	Lớp	15	

Số TT	Nội dung thu - Chi	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Mức thu:	đồng/ngày/học sinh	5.000	
	Số ngày trong tháng	ngày	16	
	Số tháng thu	tháng	9	
	Số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	93.600.000	
	Số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	93.600.000	
	- Chi trả cho giáo viên trực tiếp chăm sóc ăn bán trú, công tác quản lý buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính:	đồng	93.600.000	
5	Tiền ăn bán trú học sinh tiểu học (mua suất ăn)			
	Số học sinh	học sinh	130	
	Số lớp	Lớp	15	
	Mức thu tối đa	đồng/ngày/học sinh	24.000	
	Số ngày trong tháng	ngày	16	
	Số tháng thu	tháng	9	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch: (16 ngày / tháng x 9 tháng HS ăn từ tháng 09/2025 đến tháng 5/2026)	đồng	449.280.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	449.280.000	
	Chia ra:			
	- Định Mức ăn hàng ngày của học sinh (mua suất ăn)	đồng/ngày/học sinh	24.000	
	- Số tiền ăn cả năm của học sinh toàn trường	đồng/năm học	449.280.000	
6	Thu BHYT:			
	Số học sinh	học sinh	513	
	Số học sinh 13 tháng	học sinh	74	
	Số học sinh 12 tháng	học sinh	421	
	Số học sinh 13 tháng	học sinh	9	
	Số học sinh 14 tháng	học sinh	9	
	Số lớp	Lớp	15	
	Mức thu	đồng/tháng/học sinh	73.710	
	Số tháng thu	tháng		

Số TT	Nội dung thu - Chi	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	461.203.470	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	461.203.470	
	Chia ra:			
	- Nộp BHXH huyện	đồng	461.203.470	
7	Tổng hợp			
	Số học sinh	học sinh	533	
	Số lớp	Lớp	15	
	Mức thu	đồng/năm học/học sinh	2.219.699	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	1.183.099.470	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	1.183.099.470	

II. Công tác tuyên truyền :

Nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh các lớp, toàn trường để bàn bạc, thống nhất tự nguyện, dân chủ và công khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026 (có các biên bản họp kèm theo).

Căn cứ vào kế hoạch các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026, Nhà trường tổ chức tuyên truyền qua các kênh thông tin đại chúng như: đài truyền thanh xã, cổng thông tin điện tử của trường, xã, treo trên bảng tin nhà trường...

III. Công tác quản lý :

- Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường, nhà trường có trách nhiệm hạch toán quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Kết thúc quý, năm ngân sách, năm học nhà trường có trách nhiệm báo cáo quyết toán các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường về Phòng Văn hóa - xã hội xã Hải Thịnh

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Sen



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thảo